

ĐỔI MỚI ĐÀO TẠO KẾ TOÁN THEO IFRS TẠI CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH HỘI NHẬP QUỐC TẾ

Th.S Phạm Tú Anh^{*}

Th.S Nguyễn Thu Trang^{**}

ABSTRACT

The International Financial Reporting Standards (IFRS) are being used by more than 120 countries around the world. That emerging and developing economies are pursuing the transition to IFRS is thought to be on the right track. However, the transition to IFRS is a long way, in which the impact of the IFRS transition has significantly influenced the education sector. The study addresses the current state of training accounting at Vietnamese universities, analyzes the difficulties in teaching IFRS at Vietnamese universities, and suggests some necessary solutions to innovatively teaching accounting.

Key words: IFRS and education, difficulties in teaching IFRS, innovative solutions to teaching accounting

TÓM TẮT

Chuẩn mực lập và trình bày báo cáo tài chính quốc tế (IFRS) đang được hơn 120 quốc gia trên toàn thế giới sử dụng và việc các nền kinh tế mới nổi hoặc đang phát triển theo đuổi việc chuyển sang IFRS là một hướng đi khá đúng đắn. Tuy nhiên, quá trình chuyển đổi sang IFRS là cả một chặng đường dài, trong đó tác động của việc chuyển đổi sang IFRS sẽ có tác động khá lớn trong lĩnh vực giáo dục. Nghiên cứu trên đề cập đến thực trạng của việc đào tạo kế toán của các trường đại học Việt Nam hiện nay, phân tích các khó khăn trong việc giảng dạy IFRS tại các trường đại học Việt Nam cũng như đề nghị một số các giải pháp cần thiết trong việc đổi mới đào tạo kế toán.

Từ khóa: IFRS và giáo dục, khó khăn trong việc giảng dạy IFRS, giải pháp đổi mới đào tạo kế toán.

^{*}Th.S. Phạm Thị Tú Anh & ^{**}Th.S. Nguyễn Thu Trang, Khoa Kinh Tế và Quản Trị Kinh Doanh, Đại học Tân Tạo (TTU), Long An.

1. GIỚI THIỆU

Môi trường kinh doanh toàn cầu nói chung và tại Việt Nam nói riêng đang trải qua giai đoạn toàn cầu hóa rộng lớn với những bước tiến kỹ thuật vượt bậc và chính điều này đã dẫn đến một sự thay đổi lớn trong các yêu cầu về các kỹ năng cần có của các sinh viên tốt nghiệp ngành kế toán (Coetzee & Schmulian 2012). Tuy nhiên, hệ thống đào tạo kế toán tại các trường đại học liên tục bị chỉ trích khi chưa đáp ứng được yêu cầu của các nhà tuyển dụng trong việc chuẩn bị cho các sinh viên những kỹ năng và kiến thức cần thiết cho quá trình hội nhập trên (Bui & Porter 2010). Sự khác biệt giữa IFRS và chuẩn mực kế toán quốc gia diễn ra trên toàn thế giới chỉ ra rằng kết quả của việc vận dụng IFRS tại các cấp độ kế toán chuyên nghiệp và cấp độ giảng dạy đòi hỏi phải có sự nghiên cứu kỹ lưỡng từ các nhà nghiên cứu. Rất nhiều các nghiên cứu trên thế giới cũng nhận định rằng những người hành nghề kế toán kiểm toán hiện có kiến thức khá thấp về IFRS (Alkhtani (2010), AlMotairy and AlTorky (2012)). Chính vì thế, các trường đại học, các viện đào tạo về kế toán trong quá trình vận dụng IFRS vào giảng dạy có thể cần phải đánh giá lại các nguồn tài liệu liên quan đến IFRS cũng như xem xét lại sự phù hợp của phương pháp giảng dạy với IFRS để tiến hành các thay đổi cần thiết. Tại Việt Nam hiện nay, Bộ Tài Chính hiện đang phác thảo kế hoạch chuyển đổi sang IFRS và điều này đã có tác động không nhỏ đến việc đào tạo kế toán tại các trường đại học Việt Nam. Mục tiêu của bài báo là trình bày thực trạng của việc đào tạo kế toán tại các trường đại học Việt Nam hiện nay, một số các thay đổi cần thiết trong việc đào tạo kế toán tại các trường đại học Việt Nam dưới sự tác động của việc chuyển đổi sang IFRS.

2. THỰC TRẠNG CỦA VIỆC ĐÀO TẠO KẾ TOÁN TẠI CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC VIỆT NAM HIỆN NAY

Có thể nói, cho đến hiện nay việc đào tạo kế toán tại các trường đại học tại Việt Nam đang được thực hiện theo hướng luật hóa (rule-based). Việc giảng dạy hiện nay vẫn được thực hiện dựa trên việc bám sát vào thông tư 200/2014/TT-BTC và thông tư 133/2016/TT-BTC với sự nhấn mạnh vào các bút toán Nợ, Có có liên quan. Việc ghi nhận và đo lường cũng bị ảnh hưởng khá lớn bởi các luật thuế có liên quan và việc trình bày thuyết minh trên báo cáo tài chính còn tương đối sơ sài, đôi khi chưa phản ánh hết các thông tin cần có. Các chương trình đào tạo kế toán hiện nay tại các trường đại học Việt Nam đã tích hợp một vài môn học có liên quan đến IFRS, tuy nhiên tầm quan trọng và mức độ chú trọng của các môn học này là chưa cao với cả đội ngũ giảng dạy và người học.

Ngoài ra do Việt Nam là một nước theo hướng điển chế luật (code law) và có xu hướng bị ảnh hưởng nhiều bởi thuế, việc áp dụng giảng dạy kế toán theo hướng dựa trên các nguyên tắc (principle-based) sẽ là một thách thức khá lớn với những người tham gia giảng dạy kế toán tại các trường đại học Việt Nam khi hệ thống kế toán Việt Nam có sự chuyển đổi sang IFRS. Tuy rằng việc ban hành thông tư 200/2014/TT-BTC và thông tư 133/2016/TT-BTC đã thể hiện một bước tiến lớn của chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam trong việc tiệm cận với IFRS, khi đã nhấn mạnh đến việc ghi nhận các nghiệp vụ kinh tế dựa trên việc tôn trọng nguyên tắc “bản chất quan trọng hơn hình thức”, chẳng hạn như việc ghi nhận chi phí chiết khấu thương mại, khuyến mại và giảm giá hàng bán, hay có sự tách biệt về mục tiêu trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý không nhằm phục vụ cho mục đích khai thuế; nhưng việc đưa ra các phân tích các nghiệp vụ dựa trên các nguyên tắc theo tinh thần của IFRS chưa thực sự được chú trọng đúng mức. Đồng thời việc phân tích cận kề sự khác biệt trong việc ghi nhận các nghiệp vụ theo theo tinh thần của VAS và IFRS trong việc ghi nhận, đo lường và trình bày trên báo cáo tài chính cũng chưa được người dạy và người học quan tâm trong quá trình giảng dạy, từ đó dẫn đến sự mơ hồ cho người học trong việc nhận ra những điểm khác biệt hiện có giữa chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam với IFRS. Điều này đồng nghĩa người học khó có thể hiểu được sự đúng đắn trong bản chất của nghiệp vụ và khó có thể nắm vững việc giải quyết các tình huống phát sinh theo nguyên tắc của IFRS.

3. CÁC KHÓ KHĂN TRONG VIỆC GIẢNG DẠY IFRS TẠI CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC VIỆT NAM

Thứ nhất, khó khăn đầu tiên chính là đội ngũ giảng dạy IFRS tại các trường đại học Việt Nam. Hiện nay, số lượng các giảng viên thuộc chuyên ngành kế toán được đào tạo tại nước ngoài, đặc biệt là tại các nước phát triển còn ít, dẫn đến việc thiếu hụt trầm trọng lực lượng giảng dạy IFRS có chất lượng tốt.

Thứ hai, nguồn tài liệu dành cho việc giảng dạy IFRS còn khá khiêm tốn. Hầu hết các giảng viên tại các trường đại học Việt Nam tìm kiếm nguồn tài liệu phục vụ cho giảng dạy IFRS thông qua Google và một số các trang web của các công ty kiểm toán lớn. Tuy nhiên, các nguồn tài liệu chính thống và có tính phí như các giáo trình, các phiên bản cập nhật của IFRS từ các tổ chức nghề nghiệp như CPA Úc, ACCA, ICAEW thì hiện tại còn rất ít, khiến việc tiếp cận cũng như sự hiểu biết về IFRS còn nhiều hạn chế.

Thứ ba, việc áp dụng IFRS cũng thường không đi cùng với kế hoạch nghiên cứu trong đào tạo kế toán tại các trường đại học. Do tại Việt Nam hiện nay, các công ty vẫn áp dụng theo thông tư 200/2014/TT-BTC hoặc thông tư 133/2016/TT-BTC và chỉ có một số ngân hàng hoặc một số công ty lớn áp dụng lập thêm báo cáo tài chính theo IFRS, khiến cho việc thực hiện các nghiên cứu tại các trường đại học Việt Nam theo các chủ đề IFRS còn tương đối khiêm tốn.

Thứ tư, phương pháp giảng dạy kế toán tại các trường đại học Việt Nam vẫn theo chiều hướng của các chuẩn mực theo luật định, nghĩa là thiên nhiều về việc ghi Nợ/Có nhưng các quy định chi tiết, chưa đi sâu vào việc giảng dạy kế toán theo các phương pháp dựa trên nguyên tắc.

Thứ năm, khả năng ngoại ngữ là một rào cản lớn cho cả người dạy và người học khi tiếp cận với các chuẩn mực IFRS.

Thứ sáu, việc hỗ trợ từ các cơ quan chính phủ (chẳng hạn như Bộ Tài Chính), các hiệp hội nghề nghiệp như CPA Úc, ACCA, ICAEW, các công ty kiểm toán lớn đối với công tác giảng dạy IFRS tại các trường đại học Việt Nam còn tương đối ít.

4. MỘT SỐ CÁC THAY ĐỔI CẦN THIẾT TRONG VIỆC ĐÀO TẠO KẾ TOÁN TẠI CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC VIỆT NAM KHI CÓ SỰ CHUYỂN ĐỔI SANG IFRS

4.1 Sự cần thiết phải đầu tư cho đội ngũ giảng viên giảng dạy IFRS

Đội ngũ giảng viên tại các trường đại học Việt Nam nên được hỗ trợ về các khóa tập huấn cập nhật kiến thức về IFRS thông qua các buổi hội thảo, tập huấn, chia sẻ kinh nghiệm, chia sẻ các công trình nghiên cứu liên quan đến các chủ đề về IFRS.

4.2 Sự cần thiết phải tăng cường nguồn tài liệu IFRS

Những nhà giáo dục đóng vai trò rất quan trọng trong việc hỗ trợ quá trình đưa IFRS vào chương trình giảng dạy kế toán tại các trường đại học. Tuy nhiên, một trong những vấn đề khó khăn của các nhà giáo dục là sự thiếu hụt nghiêm trọng các nguồn tài liệu IFRS kể cả theo phiên bản tiếng Anh và phiên bản ngôn ngữ của quốc gia đó, đặc biệt là tại những nước không sử dụng tiếng Anh làm ngôn ngữ chính và tại các nước đang phát triển (Vysotskaya & Prokofieva 2013). Do đó, hàng loạt các nghiên cứu đã thực hiện nhằm đưa ra một số các giải pháp nhằm tăng cường nguồn tài liệu IFRS, cụ thể như sau:

+ Theo nghiên cứu của Jackling, de Lange và Natoli (2013), các nhà giáo dục khi mua các giáo trình IFRS tại các nhà xuất bản, có thể yêu cầu các nhà xuất bản cung cấp thêm những tài liệu phục vụ giảng dạy dành riêng cho người dạy học.

+ Theo nghiên cứu của AlMotairy và AlTorky (2012), những nhà giáo dục nên tìm hiểu thêm các nguồn tài liệu bên ngoài cơ sở giáo dục liên quan đến IFRS, chẳng hạn như các tình huống (case studies) và các tài liệu giảng dạy được biên soạn từ bốn công ty kiểm toán hàng đầu thế giới Big 4.

4.3 Đẩy mạnh số lượng và chất lượng các công trình nghiên cứu khoa học về các chủ đề IFRS trong các trường đại học

Các trường đại học Việt Nam nên liên kết với Bộ Tài chính, các Hiệp hội nghề nghiệp, các công ty kiểm toán lớn, các ngân hàng, các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, các tập đoàn đa quốc gia trong việc tài trợ các đề tài nghiên cứu liên quan đến IFRS trong các trường đại học. Việc thúc đẩy các công trình nghiên cứu khoa học cả về mặt lý luận và thực tiễn sẽ là nền tảng cơ sở rất tốt cho cả giảng viên và sinh viên trong việc hiểu và vận dụng IFRS vào trong thực tiễn công việc.

4.4 Sự cần thiết trong việc đổi mới trong phương pháp giảng dạy

Trong giai đoạn Việt Nam đang tiến dần từng bước hội nhập với IFRSs, sự khác biệt cơ bản giữa việc giảng dạy hiện tại theo hướng luật hóa (rule-based) và việc giảng dạy theo hướng nguyên tắc (principle-based) như IFRS đòi hỏi một sự thay đổi lớn trong phương pháp giảng dạy tại các trường đại học. Mặc dù có rất nhiều phương pháp giảng dạy được đề cập, hầu hết các nghiên cứu trên thế giới đều cho rằng sử dụng tình huống thực tế là phương pháp tốt nhất khi có sự chuyển đổi sang phương pháp giảng dạy theo hướng nguyên tắc như IFRS (Carslaw and Purvis (2007), Henry, Lin and Yang (2007), James (2011)). Lý do đằng sau việc đề nghị dùng các tình huống thực tế là chúng cung cấp cho sinh viên các thông tin về thế giới kinh doanh thực bên ngoài (Karr (2008)), phát triển khả năng suy nghĩ logic và tư duy phản biện (Karr (2008); Smith and Von Bergen (2009)) và quen thuộc hơn với báo cáo tài chính của các công ty (Larson and Brady, (2009)). Các bài tập tình huống thực tế có thể khác nhau về cấu trúc và phạm vi, tuy nhiên, khi lựa chọn các tình huống điều quan trọng nhất đối với các giảng viên là phải phản ánh được mức độ mà tình huống đó phản ánh trong thực tế và mức độ mà các tình huống đó khuyến khích sự suy nghĩ logic và tư duy phản biện. Một cuộc khảo sát được thực hiện bởi công ty kiểm toán KPMG và Hội đồng giáo dục của Hiệp Hội Kế Toán Mỹ đã chỉ ra rằng 76% những người tham gia trả lời câu hỏi ủng hộ việc sử dụng các bài tập tình huống là nguồn tài liệu cần thiết cho việc giảng dạy theo IFRS (Munter and Reckers (2009)).

Khi xem xét bản chất dựa trên nguyên tắc (principle-based) của IFRS với yêu cầu phải đáp ứng chuẩn đầu ra là phát triển kỹ năng tư duy logic và tư duy phản biện cũng như phải rèn luyện được các kỹ năng về đánh giá chuyên nghiệp, hầu hết các nghiên cứu đều khuyến khích phương pháp giảng dạy tích cực (Conrod (2010); Jermakowicz và Hayes (2011); Lopes (2011)). Phương pháp giảng dạy tích cực giúp sinh viên rèn luyện tư duy logic và tư duy phản biện ở bậc cao hơn và cũng đòi hỏi người giảng viên phải tập trung hơn vào những điều sinh viên làm hơn là việc tiếp nhận thông tin của sinh viên. Phương pháp dạy học truyền thống thường liên quan đến phương pháp dạy học thụ động với các hoạt động đọc, nghe và quan sát với kết quả thông qua các nghiên cứu như sau: sinh viên còn giữ lại 10% những gì họ đọc, 20% những gì họ nghe và 50% những gì họ vừa thấy và nghe. Ngược lại, phương pháp dạy học tích cực thường liên quan đến các hoạt động dạy học dạng giải quyết tình huống (problem-solving) yêu cầu các sinh viên phải tham gia và kết quả nghiên cứu về phương pháp này chỉ ra rằng: sinh viên sẽ giữ được 70% những điều họ nói và viết; 90% những điều họ làm (Biggs (1999)). Kỹ thuật giảng dạy cho rằng việc giảng dạy IFRS bao gồm các đồ án trong lớp, chẳng hạn như bài tập có liên quan đến việc nghiên cứu và trình bày các tình huống (Conrod 2010; Kinkela, Harris and Malindredos 2010), cũng như việc thực hành các bài tập tình huống (Jermakowicz và Hayes 2011; Lopes 2011) sẽ làm tăng khả năng sinh viên thực hành các đánh giá (Singleton-Green 2010; Wells 2011). Trong phương pháp giảng dạy truyền thống khi giảng dạy IFRS có sử dụng phương pháp tình huống, song các giảng viên thường yêu cầu sinh viên thảo luận, tổng hợp, đọc và viết, và những phương pháp này thường khiến cho phương pháp này trở nên kém hiệu quả hơn so với phương pháp giảng dạy tích cực.

4.5 Tăng cường khả năng ngoại ngữ

IFRS là chuẩn mực lập và trình bày báo cáo tài chính quốc tế, vì vậy phiên bản gốc của bộ chuẩn mực trên được biên soạn bằng tiếng Anh. Chính vì vậy, các trường đại học cần phải tăng cường năng lực ngoại ngữ cho cả sinh viên và giảng viên trong các chiến lược phát triển lâu dài, bao gồm việc tăng thời lượng học tiếng anh chung và tiếng anh dùng trong chuyên ngành trong chương trình đào tạo cũng đưa ra chuẩn đầu ra về tiếng anh theo các bằng cấp quốc tế cho cả sinh viên và đội ngũ giảng viên.

4.6 Sự cần thiết phải tăng cường sự hỗ trợ từ các cơ quan chính phủ, các hiệp hội nghề nghiệp, các công ty kiểm toán lớn trong việc giảng dạy IFRS

Các cơ quan chính phủ, các hiệp hội nghề nghiệp, các công ty kiểm toán lớn cần tích cực hơn

nữa trong việc giúp đỡ, tạo điều kiện cho người giảng dạy có cơ hội nhiều hơn trong việc nghiên cứu IFRS thông qua các khóa đào tạo ngắn hạn, các buổi tập huấn, các buổi tọa đàm; cung cấp và hướng dẫn sử dụng tài liệu về IFRS; thông dịch các tài liệu IFRS từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt cũng như cập nhật về sự thay đổi thường xuyên trong IFRS cho các giảng viên. Ngoài ra, để nâng cao chất lượng sinh viên về IFRS, các trường nên phối hợp với các đối tác kể trên để tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về IFRS và thực hiện các khóa thực tập ngắn hạn về IFRS tại các công ty lớn tại Việt Nam

5. KẾT LUẬN

Việc thế giới hướng tới việc sử dụng IFRS nói chung và tại Việt Nam nói riêng không chỉ là vấn đề của riêng những người làm kế toán kiểm toán mà còn là của các nhà giáo dục. Những nhà giáo dục tại các trường đại học sẽ phải đối mặt với những thách thức to lớn khi Việt Nam chuyển đổi sang IFRS đến từ việc thiếu hụt các nguồn tài liệu, ảnh hưởng của ngôn ngữ IFRS và phương pháp giảng dạy. Phương pháp giảng dạy sẽ có nhiều bước thay đổi và điều này đến từ bản chất của IFRS là dựa trên các nguyên tắc (principle-based) và những người vận dụng phải sử dụng các đánh giá chuyên nghiệp (professional judgements). Các nghiên cứu trên thế giới đã đưa ra một số các giải pháp để khắc phục tình trạng thiếu hụt các nguồn tài liệu IFRS cũng như gợi ý về các phương pháp giảng dạy phù hợp với việc chuyển đổi từ phương pháp truyền thống thụ động sang phương pháp giảng dạy tích cực hơn nhằm giúp sinh viên đạt được tư duy logic và tư duy phản biện ở mức độ cao hơn cũng như rèn luyện được khả năng đưa ra được các đánh giá chuyên nghiệp.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Alkhtani, SS (2010), The relevance of International Financial Reporting Standards to Saudi Arabia: stakeholder perspectives, PhD thesis, University of Stirling, Scotland.
2. AlMotairy, OS & AlTorky, KH (2012), A Survey of the accounting curriculum and IFRS in Saudi Universities: academic perspectives, Journal of Administrative and Economics Science, vol. 5, no. 2, pp. 98-131.
3. Biggs, J. (1999), What the student does: teaching for enhanced learning, Higher Education Research & Development, 18, pp. 57–75.
4. Bui, B & Porter, B (2010), The expectation–performance gap in accounting education: an exploratory study, Accounting Education: An International Journal, vol. 19, no. 1-2, pp. 23-50.

5. Carslaw, C. A. and Purvis, S. E. C. (2007) Megascreeens USA Inc. – a foreign operations case, *Issues in Accounting Education*, 22, pp. 579–590.
6. Coetzee, S & Schmulian, A (2011), A mixed methods pedagogical approach to an introductory course to IFRS, *Accounting Instructors Report*, Winter.
7. Coetzee, SA & Schmulian, A (2012), A critical analysis of the pedagogical approach employed in an introductory course to IFRS, *Issues in Accounting Education*, vol. 27, no. 1, pp. 83-100.
8. Conrod, J. E. D. (2010) IFRS within the multi-GAAP Canadian reality: a teaching and learning imperative for intermediate financial accounting, *Accounting Perspectives*, 9, pp. 1–13.
9. Henry, E., Lin, S. W. and Yang, Y. (2007) Weak signal: evidence of IFRS and US GAAP convergence from Nokia's 20-F reconciliations, *Issues in Accounting Education*, 22, pp. 709–720.
10. Jackling, B, de Lange, PA & Natoli, R (2013), Transitioning to IFRS in Australian classrooms: impact on teaching approaches, *Issues in Accounting Education*, vol. 28, no. 2, pp. 263-275.
11. James, M. L. (2011) Integrating international financial reporting standards into the accounting curriculum: strategies, benefits and challenges, *Academy of Educational Leadership Journal*, 15, pp. 127–142.
12. Jermakowicz, E. K. and Hayes, R. D. (2011) Framework-based teaching of IFRS: the case of Deutsche Bank, *Accounting Education*, 20, pp. 373–385.
13. Karr, S. S. (2008) Climbing the learning curve from GAAP to IFRS, *Financial Executive*, 24, pp. 46–49.
14. Kinkela, K., Harris, P. and Malindredos, J. (2010) Introducing IFRS in introductory financial accounting courses, *Business Education & Accreditation*, 2, pp. 39–47.
15. Larson, RK & Brady, T (2009), Incorporating IFRS into the accounting curriculum, *Strategic Finance*, vol. 90, no. 8, pp. 23-25.
16. Lopes, A. B. (2011) Teaching IFRS in Brazil: news from the front, *Accounting Education*, 20, pp. 339–347. Madawaki, A. (2012) Adoption of international financial reporting standards in developing countries: the case of Nigeria, *International Journal of Business & Management*, 7, pp. 152–161.

17. Munter, P & Reckers, PM (2009), IFRS and collegiate accounting curricula in the United States: 2008 a survey of the current state of education conducted by KPMG and the Education Committee of the American Accounting Association, *Issues in Accounting Education*, vol. 24, no. 2, pp. 131-139.
18. Singleton-Green, B. (2010) Commentary: IFRS – the SEC’s roadmap and the contribution of the academic community, *Australian Accounting Review*, 20, pp. 407–408.
19. Smith, G. S. and Von Bergen, C. W. (2009) The human side of IFRS, *CPA Journal*, 79, pp. 59–61.
20. Vysotskaya, A & Prokofieva, M (2013), The difficulties of teaching IFRS in Russia, *Issues in Accounting Education*, vol. 28, no. 2, pp. 309-319.
21. Wells, M.J (2011), Framework-based approach to teaching principle-based accounting standards, *Accounting Education*, vol. 20, no. 4, pp. 303-316.